TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 31 tháng 7 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đỗ Hồng Phúc

2/ Ông Bùi Văn Tám

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thúy Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà:

Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T), sinh ngày 25/9/1980; trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Đỗ Văn K và bà Ngô Thị V; có vợ là chị Phùng Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2017 cho đến nay (có mặt).

Tiền sử: Ngày 21/11/ 2011, Ủy ban nhân dân quận G, thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số: 1364/QĐ- UBND "V/v đưa người vào Cơ sở chữa bệnh" đối với Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) do sử dụng trái phép chất ma túy tại Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội B. Thời hạn 24 tháng, chấp hành xonng năm 2013.

Người bị hại: 1/ Ông Vũ Văn H, sinh năm 1970

2/ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966

Đều trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Văn H là bà Nguyễn Thị V là vợ ông Vũ Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 14/5/2017); trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1955 (vắng mặt)

2/ Bà Ngô Thị V, sinh năm 1961(có mặt)

Đều trú tại: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 05/5/2017, Đỗ Viết C đi xe đạp đến nhà bà Nguyễn Thị Vvà ông Vũ Văn H(là chồng bà V), thấy ông H đang ngồi đếm tiền một mình nên C hỏi vay nhưng ông H không đồng ý. Sau đó C đi về nhà và nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông H để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, C đạp xe chở theo 01 bao gạo sang nhà bà V để thăm dò xem ông H có sơ hở thì trộm cắp tiền, quan sát thấy ông H đang ngủ gật trên hè bếp, bên cạnh để 01 chiếc quần ông H cất tiền lúc trước nên C lục soát và lấy 01 tập tiền để trong 01 chiếc túi nilon màu xanh (loại túi đựng quần áo mưa). Sau đó, C đi xe đạp đến rủ Nguyễn Duy T cùng đi sử dụng ma túy, T đồng ý. Trên đường đến nhà T, C vứt bỏ túi nilon đựng tiền ở ven đường và kiểm tra số tiền trộm cắp được là 11.070.000 đồng, C nói cho T biết vừa trộm cắp được tiền và đưa cho T 01 phần (không xác định được cụ thể bao nhiêu) để T đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, C gửi xe đạp tại nhà chị Đỗ Thị T (là em gái C) ở xã Y rồi cùng T thuê xe Taxi đi ăn tiêu số tiền trộm cắp được. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông H và bà V có đơn trình báo Cơ quan công an và đến ngày 06/5/2017 thì Đỗ Viết C bị bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 261. Đối với chiếc túi nilon, C khai đã ném bỏ tại cánh đồng thuộc thôn M, xã Y, huyện Y trên đường đến nhà T, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ được số tiền 6.733.000đ là số tiền C trộm cắp tại gia đình ông H và đã tiêu sài hết một phần, Cơ quan điều tra đã trả cho ông H số tiền này. Đối với chiếc xe đạp nhãn hiệu Việt Long, Đỗ Viết C sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, xác minh là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Đỗ Văn K và bà Ngô Thị V (là bố mẹ đẻ C). Ông K, bà V không biết C dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp này cho ông Khắc.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.337.000đ, C đã chi tiêu sài cá nhân hết. Do đó cần buộc C phải bồi thường cho gia đình ông H số tiền này.

Đối với Nguyễn Duy T, theo bị cáo C khai nhận: T biết số tiền C đưa cho T đi mua ma túy là do trộm cắp mà có, ngoài ra T cùng C thuê xe Taxi đi ăn tiêu một phần số tiền trên. Tuy nhiên, quá trình điều tra T thường xuyên vắng mặt tại

địa phương nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai để đấu tranh làm rõ nên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau. Đối với việc chị Đỗ Thị T là người cho C gửi chiếc xe đạp là phương tiện sử dụng đi trộm cắp tài sản, chị T không biết trước đó C đã thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số: 39/KSĐT- KT ngày 06/7/2017, Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) về tội: " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi Đỗ Văn T) từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2017, Đỗ Viết C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình bà Nguyễn Thị Vvà ông Vũ Văn H thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc số tiền 11.070.000 đồng rồi mang đi tiêu sài thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định:

1) **"** Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm ".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Năm 2011, bị cáo Đỗ Viết C đã từng bị áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở chữa bệnh tại Trung tâm tiếp nhận đối tượng xã hội B do sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 24 tháng nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Vũ Văn H, với số tiền là 11.070.000 đồng. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã được thu hồi một phần trả cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đỗ Viết C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật hình sự.

Theo bị cáo C khai, Nguyễn Duy T biết tiền C có được là do trộm cắp và T cùng C tiêu sài một phần số tiền do C phạm tội mà có. Nhưng T thường xuyên vắng mặt tại địa phương, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ làm rõ hành vi của T để khởi tố hay không. Hiện tại, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng ", do đó bị cáo Đỗ Viết C có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo Đỗ Viết C chiếm đoạt của gia đình ông Vũ Văn H là 11.070.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho ông Vũ Văn H 6.733.000 đồng, còn thiếu 4.337.000 đồng. Người bị hại đề nghị bị cáo C phải hoàn trả số tiền còn thiếu, tại phiên tòa C đồng ý sẽ trả số tiền 4.337.000 đồng cho người bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo Đỗ Viết C phải trả cho ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị Vsố tiền 4.337.000 đồng là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Viết C 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2610 màu đen, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án là phù hợp. Vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) 01(Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/5/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phải trả cho ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị V số tiền 4.337.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ba bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dung Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 2610 màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Viết C (tên gọi khác Đỗ Văn T) phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án, thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án. Thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết./.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
Đỗ Văn Phúc	**Bùi Văn Tám**	**Hoàng Minh Tuấn**